

Số: /QĐ-TVĐ1-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (Công ty).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng đơn vị trực thuộc Công ty; Chủ tịch kiêm Giám đốc/Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ (công ty con) ; những người được Hội đồng quản trị Công ty cử làm Người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền, Kiểm soát viên hoặc Thành viên Ban kiểm soát tại công ty con, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- BKS;
- ĐU, CĐ;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tài Anh**



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-TVĐ1-HĐQT ngày 29/4/2021)**

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của HĐQT và các thành viên HĐQT nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho HĐQT, các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD), Phó Tổng Giám đốc (P.TGD), Kế toán trưởng, Trưởng đơn vị trực thuộc Công ty; Chủ tịch kiêm Giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên tại công ty con; những người được HĐQT Công ty cử làm người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền, Kiểm soát viên hoặc thành viên Ban kiểm soát tại doanh nghiệp khác.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho TGD tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. "Công ty mẹ" là Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
2. "Công ty" là Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1.
3. "Điều lệ Công ty" là Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1.
4. "Công ty con" là Công ty TNHH một thành viên do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ.
5. "Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác" là người được Hội đồng quản trị Công ty cử làm người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền tại doanh nghiệp khác.

6. "Doanh nghiệp khác" là doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã.

7. "Đơn vị trực thuộc Công ty" là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty, bao gồm các Phòng, Ban, Đoàn, Trung tâm, Nhà máy Thủy điện Sông Bung 5

8. "Bộ máy tham mưu giúp việc" gồm các đơn vị quản lý, các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty, có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT, TGD trong việc quản lý, điều hành Công ty.

9. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

10. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và Công ty; liên đới chịu trách nhiệm cá nhân trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về kết quả, hiệu quả nghị quyết, quyết định mà thành viên HĐQT biểu quyết tán thành;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận; tham gia đóng góp về cách thức tổ chức công việc và phương pháp làm việc của HĐQT nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT;

c) Tổng hợp báo cáo về lĩnh vực công việc được HĐQT phân công; chủ động phối hợp thực hiện nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách; báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập

hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

**d)** Tổ chức cuộc họp chuyên đề, hội thảo, thảo luận, phản biện về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực công việc được HĐQT phân công phụ trách để theo dõi và báo cáo HĐQT quyết định hoặc trình ĐHCĐ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định; thống nhất với TGD để giao nhiệm vụ cho P.TGD, Trưởng đơn vị trực thuộc Công ty tổ chức cuộc họp về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công việc được HĐQT phân công phụ trách để tham khảo ý kiến, chuẩn bị ý kiến thảo luận tại phiên họp HĐQT; chuẩn bị ý kiến thảo luận tại cuộc họp hoặc ý kiến bằng văn bản về các vấn đề mà TGD trình HĐQT;

**e)** Nghiên cứu hoặc tổ chức nghiên cứu đề xuất mục tiêu chiến lược, chủ trương, cơ chế, giải pháp thực hiện đối với lĩnh vực công việc được HĐQT phân công phụ trách;

**f)** Phối hợp với Chủ tịch HĐQT và các thành viên khác của HĐQT nghiên cứu, đề xuất mục tiêu chiến lược, cơ chế, chủ trương và giải pháp thực hiện mục tiêu chiến lược, cơ chế, chủ trương và giải pháp của HĐQT để đảm bảo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty có kết quả và hiệu quả;

**g)** Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT khi được Chủ tịch HĐQT ủy quyền theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty;

**h)** Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

**3.** Thành viên HĐQT độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

## **Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

**1.** Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu TGD, P.TGD, Kế toán trưởng, người quản lý khác trong Công ty; Chủ tịch kiêm Giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên tại công ty con; những người được HĐQT cử làm người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền, Kiểm soát viên hoặc thành viên Ban kiểm soát tại doanh nghiệp khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty, các đơn vị trong Công ty và các công việc được HĐQT phân công phụ trách.

**2.** Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.

## **Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

**1.** Hội đồng quản trị có năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của thành viên HĐQT độc lập.

### **Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

d) Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của TGD và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ;

2. Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan.

### **Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.

2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm TGD Công ty.

3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;

b) Thay mặt HĐQT ký nhận vốn, đất đai và các nguồn lực khác do cổ đông đầu tư cho Công ty; ký hoặc ủy quyền cho một trong số các thành viên HĐQT ký nghị quyết, quyết định, văn bản của HĐQT quản lý Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và theo nghị quyết, quyết định của HĐQT;

c) Chăm lo, củng cố các nguồn lực, chất lượng và trình độ đội ngũ cán bộ, người lao động trong Công ty; giữ vững sự đoàn kết, nhất trí trong HĐQT và trong Công ty vì sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty;

d) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp và triệu tập, chủ trì, làm Chủ tọa cuộc họp HĐQT; Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ;

đ) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

e) Sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc tại Công ty, Kiểm soát viên tại công ty con để kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch kiêm Giám đốc hoặc Chủ tịch, Giám đốc công ty con, Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác trong việc:

- Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước; mục tiêu, nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao; Quy chế quản lý tài chính và các quy chế khác của Công ty; định hướng, chủ trương, nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- Bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông; huy động và sử dụng vốn; đầu tư tài chính và góp vốn vào doanh nghiệp khác;

- Mua, bán, thuê, cho thuê, thế chấp và cầm cố tài sản; nguyên tắc, thủ tục xử lý tồn thất tài sản của Công ty;

- Quản lý các khoản nợ (kể cả gốc và lãi) và xác định phương án cân đối nguồn trả nợ; thanh toán nợ đến hạn phải trả;

- Những vấn đề khác liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty;

**f)** Theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Công ty, đơn vị trực thuộc Công ty, công ty con về:

- Việc khấu hao tài sản cố định; đánh giá lại và thanh xử lý tài sản; trích lập và sử dụng quỹ dự phòng tài chính; bảo lãnh cho con vay vốn có kết quả và hiệu quả;

- Báo cáo tài chính của con, Báo cáo tài chính của Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của pháp luật về kế toán; công khai Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán để đánh giá trung thực về hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty;

**g)** Phối hợp cùng với Ban kiểm soát xem xét và đề xuất với HĐQT về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, công ty con;

**h)** Chỉ đạo, tổ chức giám sát đơn vị trực thuộc Công ty, công ty con theo nghị quyết, quyết định của HĐQT trong việc thực hiện giải trình và xử lý những vấn đề tồn tại, ý kiến ngoại trừ hoặc từ chối đưa ra ý kiến trong Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán Công ty, công ty con;

**i)** Tổ chức nghiên cứu, soạn thảo chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, dự án đầu tư có quy mô thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định hoặc trình ĐHCĐ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định; phương án đổi mới tổ chức nhân sự chủ chốt của Công ty để trình HĐQT;

**k)** Chủ trì một số hội nghị chuyên đề quan trọng liên quan đến chiến lược và chủ trương chung của Công ty; chủ trì các cuộc họp quan trọng, mục tiêu chiến lược sản xuất kinh doanh, đầu tư, huy động vốn, tổ chức quản lý Công ty; chủ trì cuộc họp với Chủ tịch kiêm Giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc con và Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác;

**l)** Trực tiếp hoặc giao cho TGD tham dự các cuộc họp bàn về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty do cơ quan Nhà nước, Công ty mẹ chủ trì, có mời Công ty tham dự để tiếp thu chủ trương và triển khai thực hiện;

**m)** Bố trí định kỳ và chủ trì làm việc với Chủ tịch kiêm Giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên tại công ty con;



**n)** Chủ trì cùng với TGD định kỳ 6 tháng một lần làm việc với Thường vụ Đảng uỷ Công ty, Thường vụ Công đoàn Công ty về tình hình hoạt động của Công ty, tổ chức Đảng và tổ chức Công đoàn trong Công ty;

**o)** Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo phân công của HĐQT, theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

**4.** Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Văn bản ủy quyền phải ghi rõ nội dung, thời hạn ủy quyền; Chủ tịch HĐQT (người uỷ quyền), thành viên HĐQT (người được uỷ quyền) phải cùng ký tên. Người được uỷ quyền phải chịu trách nhiệm chính, người uỷ quyền phải chịu trách nhiệm liên đới về việc ủy quyền trước pháp luật, ĐHĐCĐ, HĐQT. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

**5.** Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a)** Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT; ghi chép các biên bản họp;
- b)** Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c)** Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d)** Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ)** Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## **Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

3. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống không bảo đảm theo quy định tại Điều lệ Công ty;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b Khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

## **Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT. Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

b) Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết

định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. So với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

### **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ học vấn;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Quá trình công tác;

e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;

f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;

g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i) Các thông tin khác (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và ĐHCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hằng năm và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty; phê duyệt mục tiêu, ngành, nghề, phương án phối hợp kinh doanh của các công ty con theo đề nghị của TGD

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

c) Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai và các nguồn lực khác do cổ đông đầu tư cho Công ty; quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; phân cấp cho TGD, Chủ tịch kiêm Giám đốc hoặc Chủ tịch, Giám đốc công ty con quyết định đầu tư dự án trong kế hoạch đầu tư hàng năm đã được HĐQT phê duyệt; quản lý danh mục đầu tư tại Công ty nhằm bảo đảm điều kiện về đầu tư; theo dõi, giám sát ngành, nghề kinh doanh và danh mục đầu tư của Công ty tại các công ty con;

**d)** Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quyết định kế hoạch đấu thầu, kết quả đấu thầu, bao gồm tỷ lệ phần trăm chi phí phát triển thị trường nhằm tăng doanh thu, mở rộng thị phần cho Công ty;

**đ)** Quyết định biên chế và sử dụng bộ máy quản lý, điều hành; quyết định các ứng viên của từng vị trí do HĐQT bổ nhiệm (hoặc thông qua đề TGD bổ nhiệm); đào tạo nguồn nhân lực; hợp tác quốc tế, quan hệ cộng đồng; lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty theo đề nghị của TGD; quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc và các đơn vị trực thuộc Công ty có chức năng tham mưu cho HĐQT, TGD trong quản lý, điều hành Công ty theo đề nghị của TGD.

**e)** Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

**f)** Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; thông qua đề TGD ký quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, mức lương đối với Trưởng đơn vị, Phó Trưởng đơn vị, Trưởng phòng tại Trung tâm trực thuộc Công ty theo đề nghị của TGD;

**g)** Cử người đại diện phần vốn góp của Công ty, Kiểm soát viên hoặc Thành viên Ban kiểm soát tại doanh nghiệp khác; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương đối với Chủ tịch kiêm Giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên tại công ty con theo đề nghị của TGD;

**h)** Quyết định hoặc phân cấp cho TGD quyết định phương án huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi vốn điều lệ, hình thức sở hữu và mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển Công ty;

**i)** Giám sát, chỉ đạo TGD và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; tổ chức kiểm tra, giám sát Chủ tịch kiêm Giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên tại công ty con, những người được

HĐQT cử làm Người đại diện phần vốn góp theo uỷ quyền, Kiểm soát viên hoặc Thành viên Ban kiểm soát tại doanh nghiệp khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và phù hợp với Điều lệ của công ty con, doanh nghiệp có vốn góp của Công ty và pháp luật có liên quan;

**j)** Quyết định thang lương, bảng lương, chế độ trả lương đối với người lao động và cán bộ quản lý Công ty trừ chức danh Chủ tịch HĐQT trên cơ sở quy định về lương tối thiểu của Nhà nước; quyết định đơn giá tiền lương theo nguyên tắc tốc độ tăng tiền lương bình quân thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động và đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước về lao động - tiền lương; quyết định trích lập quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản lý tài chính và quy định của pháp luật;

**k)** Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

**l)** Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;

**m)** Thông qua Báo cáo tài chính năm của Công ty, Báo cáo tài chính năm của công ty con, Báo cáo tài chính năm hợp nhất của công ty mẹ và các công ty con theo quy định của pháp luật về kế toán trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua; trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;

**n)** Kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ đối với Công ty; kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty hoặc xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh do TGD đề nghị sau khi tham khảo ý kiến của Thường vụ Công đoàn Công ty, phù hợp với quy chế quản lý tài chính của Công ty và các quy định của pháp luật;

**o)** Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật;

**p)** Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, và các quy chế quản trị của Công ty;

r) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được ĐHĐCĐ ủy quyền;

s) Sửa đổi, bổ sung, thay thế nghị quyết của HĐQT tại các phiên họp trước nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty, công ty con;

t) Đề nghị Công ty mẹ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng, trao tặng cho tập thể, cá nhân các danh hiệu thi đua; Cờ thi đua Xuất sắc của Chính phủ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Lao động, Huân chương Độc lập, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Sao vàng, Danh hiệu Anh hùng Lao động của Nhà nước;

u) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con theo quy định tại Khoản 1 Điều 76 và Điều 77 Luật Doanh nghiệp; thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu cổ phần, vốn góp của Công ty ở các doanh nghiệp khác;

v) Xây dựng và thực hiện hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động áp dụng đối với Người đại diện theo ủy quyền tại công ty con và tại doanh nghiệp khác. Hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Người đại diện theo ủy quyền phải đáp ứng yêu cầu:

- Có các chỉ tiêu chính cho mỗi chức danh;
- Định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động;
- Có cơ chế khuyến khích;
- Có các chế tài xử lý vi phạm;

x) Xây dựng và thực hiện chính sách đối với cán bộ quản lý Công ty và Người đại diện theo ủy quyền tại công ty con và tại doanh nghiệp khác. Chính sách cán bộ quản lý phải bao gồm:

- Các tiêu chuẩn về kinh nghiệm và trình độ quản lý;
- Phương pháp, quy trình tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản Công ty, cán bộ lãnh đạo quản lý công ty con, Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác thuộc thẩm quyền của HĐQT;

- Hệ thống đánh giá hiệu quả quản lý áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo quản lý Công ty, cán bộ lãnh đạo quản lý công ty con, Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác;

- Các chế tài xử lý vi phạm;

y) Định kỳ 6 tháng 1 lần bỏ phiếu tín nhiệm đối với Trưởng đơn vị trực thuộc Công ty; miễn nhiệm chức vụ Trưởng đơn vị và bố trí công tác khác đối với người có tỷ lệ phiếu tín nhiệm của các thành viên HĐQT nhỏ hơn hoặc bằng 20% hoặc hai lần liên tiếp có tỷ lệ phiếu tín nhiệm của các thành viên HĐQT nhỏ hơn hoặc bằng 40%;

z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết ĐHCĐ, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn hoặc 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, thành viên BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể



từ ngày nhận được thông báo; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính quý, bán niên hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c) Số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, KSV ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty;
- d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

#### **2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc KSV còn lại như quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e Khoản 1 Điều này. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, BKS thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì BKS phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

c) Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm e Khoản 1 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Chương IV**

#### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập và chủ trì họp HĐQT.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của BKS hoặc thành viên độc lập HĐQT;
  - b) Có đề nghị của TGD hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;
4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.
6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS như đối với các thành viên HĐQT.
8. Thành phần dự họp HĐQT gồm các thành viên HĐQT; Trưởng BKS hoặc các thành viên BKS; Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty; đơn vị hoặc cá nhân được HĐQT triệu tập để trả lời các vấn đề khi xét thấy cần thiết. Các thành phần dự họp được quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng chỉ có thành viên HĐQT mới được biểu quyết.
9. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.
10. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

**11.** Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

**12.** Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

**13.** Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp thành viên HĐQT không tán thành với nghị quyết của HĐQT thì vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị về nghị quyết của HĐQT lên ĐHĐCĐ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tất cả tài liệu, biên bản, nghị quyết phiên họp HĐQT được lưu giữ tại Thư ký Công ty.

**14.** Trường hợp Chủ tịch kiêm Giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc công ty con, Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác có văn bản đề nghị HĐQT giải quyết những vấn đề đột xuất mà không đủ thời gian để thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định thì:

a) Chủ tịch HĐQT có thể phối hợp với thành viên HĐQT yêu cầu các đơn vị liên quan cung cấp thông tin, tài liệu để có ý kiến kết luận và chỉ đạo kịp thời bằng thư điện tử, điện thoại;

b) Sau khi có ý kiến kết luận nêu tại điểm a Khoản 14 Điều này, nghị quyết của HĐQT được tất cả các thành viên HĐQT ký thông qua.

**15.** Đối với những vấn đề có nội dung không phức tạp, không có vướng mắc, không cần thiết họp HĐQT để thảo luận thì Chủ tịch HĐQT giao Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty lấy ý kiến bằng văn bản của tất cả các thành

viên HĐQT. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký nghị quyết của HĐQT trên cơ sở ý kiến tán thành bằng văn bản của đa số thành viên HĐQT.

### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và Thư ký Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, Thư ký Công ty từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, Thư ký Công ty và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

4. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

5. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được Thư ký Công ty lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

6. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## Chương V

### BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

#### Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c Khoản 1 Điều này phải được gửi đến BKS để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 Điều này, báo cáo thẩm định của BKS và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền) được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên HĐQT theo thỏa thuận hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT có thể được trả thêm

thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

#### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên HĐQT của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

### **Chương VI**

#### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh

vực do thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

## **Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành**

1. Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết đề TGD và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

2. Mối quan hệ giữa HĐQT với ban điều hành trong quản lý, điều hành Công ty như sau:

a) Khi tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì TGD báo cáo với HĐQT để xem xét, điều chỉnh nghị quyết, quyết định. HĐQT Công ty phải xem xét đề nghị của TGD. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì TGD vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên ĐHCĐ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

b) Một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT nhưng có tính chất điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty thì HĐQT có thể giao cho TGD xem xét, quyết định;

c) TGD trình HĐQT để HĐQT trình ĐHCĐ hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt những vấn đề vượt thẩm quyền của HĐQT; trình HĐQT xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;

d) Các văn bản, quyết định được TGD ký ban hành nhằm điều hành thực hiện các mục tiêu, chủ trương, nghị quyết, quyết định của HĐQT phải đồng thời được gửi cho HĐQT;

**d) Trước ngày 31 tháng 03 hàng năm, TGD trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;**

e) Chủ tịch HĐQT tham dự hoặc cử đại diện HĐQT tham dự cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các đề án trình HĐQT do TGD chủ trì. Chủ tịch



HĐQT hoặc đại diện HĐQT dự họp có quyền phát biểu, đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp;

f) Thành viên HĐQT có thể phối hợp với TGD trong việc điều hành thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT có liên quan đến lĩnh vực công việc được HĐQT phân công phụ trách nhưng phải báo cáo cho HĐQT về kết quả phối hợp điều hành này;

g) Các cuộc họp liên quan đến chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ về đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh, tài chính, kế hoạch trung hạn, đề án và dự án lớn hoặc xử lý các vấn đề thuộc cơ chế chính sách liên quan đến hoạt động của Công ty do cơ quan Nhà nước, Công ty mẹ chủ trì, có mời Công ty tham dự thì Chủ tịch HĐQT dự họp. Các cuộc họp về điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty do cơ quan Nhà nước, Công ty mẹ chủ trì, có mời Công ty tham dự thì TGD dự họp.

### **Điều 23. Mối quan hệ với Ban kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với BKS theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của BKS, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

3. Hội đồng quản trị phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của BKS; tổ chức họp xử lý các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty do BKS đề nghị.

### **Điều 24. Mối quan hệ với công ty con**

1. HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty gồm:

- a) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty con;
- b) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty con;
- c) Phê duyệt Điều lệ công ty con; phê duyệt sửa đổi bổ sung Điều lệ của công ty con;
- d) Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty con;

e) Quyết định dự án đầu tư phát triển; thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản và các hợp đồng khác do Điều lệ công ty quy định có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty con;

f) Thông qua báo cáo tài chính của con;

g) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý, Kiểm soát viên của công ty con;

h) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty con;

i) Đầu tư đủ vốn điều lệ cho công ty con; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty con trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty con;

j) Đảm bảo quyền tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tự chịu trách nhiệm theo pháp luật của công ty con;

k) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện của Công ty tại công ty con phải báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty con gửi cho HĐQT thông qua Thư ký Công ty; thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Quy chế hiện hành của Công ty về quản lý người đại diện và quản lý vốn góp của Công ty tại các công ty con

## **Điều 25. Mọi quan hệ với doanh nghiệp mà Công ty có góp vốn**

Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ gồm:

1. Cử, thay đổi, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của Người đại diện tại doanh nghiệp mà Công ty có cổ phần, vốn góp;

2. Quy định việc Người đại diện phải báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp mà Công ty có cổ phần, vốn góp;

3. Yêu cầu Người đại diện báo cáo về việc sử dụng quyền của cổ đông, thành viên góp vốn để phục vụ mục tiêu, định hướng phát triển của Công ty;

4. Giao nhiệm vụ cho Người đại diện phải xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại doanh nghiệp mà Công ty có cổ phần, vốn góp;

5. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp mà Công ty góp vốn;

6. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào doanh nghiệp khác;

7. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào doanh nghiệp khác.

**Điều 26. Mọi quan hệ với đơn vị trực thuộc Công ty**

Đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện chế độ phân cấp tổ chức nhân sự, hoạt động kinh doanh, hạch toán của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về tổ chức hoạt động của đơn vị quản lý, đơn vị sản xuất hạch toán phụ thuộc.

**Điều 27. Mọi quan hệ với tổ chức Đảng, tổ chức công đoàn trong Công ty**

Định kỳ 6 tháng một lần, Hội đồng quản trị Công ty làm việc với Thường vụ Đảng ủy Công ty, Thường vụ Công đoàn Công ty về tình hình hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty; quy chế phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị Công ty với tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn trong Công ty; quy chế thực hiện dân chủ trong Công ty và các quy chế nội bộ về quản trị công ty có liên quan.

**Chương VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 28. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.
2. Trường hợp có quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc có điều khoản trong Quy chế này khác với quy định mới của pháp luật thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tài Anh**